TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2024/HS-ST
Ngày: 18/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn;

2. Bà Đào Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 23/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/HSST - QĐ, ngày 28/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngân Văn T**. (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Thôn Hùng Thành, xã Thành S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngân Văn T, sinh năm 1960 và con bà: Lương Thị H, sinh năm 1963 (Đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Siu H Lai; Con: Có 01 con sinh năm 2015; danh chỉ bản số 0074, lập ngày 15/01/2024 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội, thể hiện nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Bá C.** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: TDP Kiên Thành, thị trấn Q, huyện

K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá Thanh, sinh năm 1967 (Đã chết) và con bà: La Thị Oanh, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 0075, lập ngày 15/01/2024 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội, thể hiện tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 140/2021/HS-ST, ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội; xử phạt Nguyễn Bá C 10 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 13/11/2022. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/01/2024, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Nguyễn Nhật Tân.** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1986; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: TDP Chính S, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1957 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 0241, lập ngày 30/3/2024 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội, thể hiện nhân thân bị cáo có: 02 tiền sự (đã hết thời hiệu) và 04 tiền án (đã xóa án tích); - Ngày 08/02/2010, đi Cơ sở giáo dục đến tháng 6/2011 chấp hành xong; - Ngày 22/02/2012, Công an thị trấn Q xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; - Bản án số 50/HSST ngày 24/4/2013, TAND huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 03/3/2014; - Bản án số 43/HSST ngày 23/6/2015, TAND huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 04/4/2016; - Bản án số 123/HSST ngày 12/9/2017, TAND huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng); Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 05/5/2018; - Bản án số 140/HSST ngày 24/9/2021, TAND huyện K, thành phố Hà Nôi xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/11/2021 đã nộp án phí HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 29/11/2021; Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 06 - Hà Nội. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT: Nhà số 3, nghách 2, ngõ 178, đường Q, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Thôn Hùng Thành, xã Thành S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 03/01/2024, tổ công tác Công an thị trấn Q thuộc Công an huyện K tiến hành kiểm tra tại Phòng trọ số 2, nhà số 3, ngách 2, ngõ 178 Q, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội phát hiện 03 đối tượng gồm: Nguyễn Bá C, sinh năm 1996; ĐKHKTT: Tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội; Ngân Văn T, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Thôn Hùng Thành, xã Thành S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ An và Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Xã Thành S, huyện Anh S, Nghệ An đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an thị trấn Q đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an thị trấn Q để làm rõ.

Vật chứng Công an thị trấn Q, thu giữ của Ngân Văn T: - 01 chai chứa nước bằng nhựa hình trụ màu trắng, chiều cao 17,5cm, đường kính 5cm, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm và 01 coóng thuỷ tinh dài 15cm, một đầu có dạng bình chứa nhỏ bên trong có dính tinh thể màu trắng; - 01 bình nhựa hình trụ tròn màu đỏ, có nắp màu đỏ đen, chiều cao 22cm, đường kính 21cm; - 01 bình ga bằng kim loại hình trụ màu vàng, chiều cao 18cm, có gắn đầu khò bằng kim loại dài 16cm; - 01 chiếc bật lửa màu đỏ chiều dài 8cm và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A335 G màu xanh, bên trong lắp sim số: 0878770300; - Thu giữ của Nguyễn Bá C: - 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, bên trong lắp sim số 0922588188, đã qua sử dụng; - Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu hồng, bên trong lắp sim số 0968337741, đã qua sử dụng;

Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Bá C, Ngân Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS, ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: - Tinh thể màu trắng bên trong 01 coóng thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,023 gam;

- Trong mẫu nước tiểu của Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và Nguyễn Văn S thu ngày 04/01/2024 đều có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra làm rõ: Tháng 10/2023, T thuê phòng trọ tại số 2, nhà số 3, ngách 2, ngõ 178 Q, thị trấn Q của anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Ngách 2 ngõ 178 Q, TT Q, huyện K, thành phố Hà Nội với giá 1.200.000 đồng / tháng để ở. Khoảng tháng 11/2023, Nguyễn Bá C đến ở trọ cùng với T. Khoảng 10 giờ ngày 02/01/2024, Nguyễn Nhật Tân mang 01 túi ni lông màu trắng trong có ma túy đá loại Methamphetamine (Do người bạn xã hội cho Tân) đến phòng trọ của T chỉ gặp C nên Tân rủ C sử dụng ma túy, C đồng ý và lấy coóng thủy tinh của Tân đã để ở phòng trọ của T từ hôm trước mang ra với mục đích để sử dụng ma túy. Nhưng do Tân có việc bận nên Tân và C không sử dụng ma túy nữa và hẹn đến chiều. Sau đó Tân cầm túi ma túy đá về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/01/2024, T đi làm về thấy trong phòng C đang nằm trên giường thì T đi vào trong để tắm. Lúc này, Nguyễn Nhật Tân đến phòng trọ của T chơi có cầm theo 01 túi ma túy đá loại Methamphetamine, Tân rủ C sử dụng ma túy, C đồng ý và đi lấy coóng thủy tinh ở trong phòng của T rồi cho ma túy đá vào coóng, dùng bật lửa hơ nóng coóng thủy tinh tạo ra khói thì C và Tân cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hút qua miệng. Khi T tắm xong đi ra, Tân và C rủ T ngồi cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Tân đi về nhà trước, lúc này trong coóng thủy tinh vẫn còn ma túy thì C cất coóng thủy tinh ở dưới gầm giường của T để hôm sau C và T sẽ sử dụng tiếp. Đến khoảng 15 giờ ngày 03/01/2024, T, C và Nguyễn Văn S đi làm về đến phòng trọ của T thì C rủ T và S sử dụng tiếp số ma túy còn lại của ngày 02/01/2024, T và S đồng ý. C lấy coóng thủy tinh trong có ma túy đá ở dưới gầm giường của T ra và lấy bình nhựa màu đỏ đậy nắp bình rồi đặt coóng thủy tinh có ma túy đá lên trên rồi C, T và S ngồi dưới nên nhà cùng nhau sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày 03/01/2024, khi các đối tượng T, C và Nguyễn Văn S đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thị trấn Q kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy "đá" sử dụng tại phòng trọ số 2 nhà số 3 ngách 178/2 Q, TT Q, K, Hà Nội thì Nguyễn Nhật Tân khai do một người bạn xã hội (Tân không biết thông tin tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) cho ngày 02/01/2024.

Ngày 03/01/2024, Nguyễn Nhật Tân có Đơn tự nhận là người nghiện ma túy và Đơn không đăng ký đi cai nghiện tự nguyện và không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế gửi tới Công an thị trấn Trâu Qùy. Tại đây, Nguyễn Nhật Tân khai nhận đã nghiện và sử dụng ma túy đá từ năm 2012, lần gần nhất sử dụng ma tuý là ngày 01/01/2024. Thực hiện xét nghiệm ma tuý đối với Nguyễn Nhật Tân: Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng

nghiện ma túy ngày 03/01/2024 của Trạm y tế xã Đặng Xá thì Nguyễn Nhật Tân có nghiện ma túy, loại ma túy đá. Cùng ngày, Công an thị trấn Trâu Qùy và Ủy ban nhân dân thị trấn Trâu Qùy đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Nhật Tân về hành vi "*là người nghiện ma túy, không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy*" và ra Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Nhật Tân.

Ngày 25/01/2024 Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định số 16/2024/QĐ-TA, về việc: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Nhật Tân. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 16 tháng, kể từ ngày Nguyễn Nhật Tân bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 03/01/2024.

Ngày 31/01/2024 Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã cho Ngân Văn T và Nguyễn Bá C nhận dạng Nguyễn Nhật Tân qua ảnh. Kết quả nhận dạng qua ảnh phù hợp với lý lịch cá nhân có dán ảnh chân dung của Nguyễn Nhật Tân, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: TDP Chính S, TT Q, K, Hà Nội do Công an thị trấn Q, huyện K, TP. Hà Nội cung cấp.

Ngày 27/03/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Nhật Tân về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 03/01/2024, Nguyễn Nhật Tân không biết Nguyễn Bá C, Ngân Văn T và Nguyễn Văn S sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Nhật Tân phạm tội 2 lần trở lên.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và Nguyễn Nhật Tân đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSGL, ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K quyết định truy tố các bị cáo Ngân Văn T, bị cáo Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân ra trước Tòa với tội danh "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b (Điểm a đối với bị cáo T) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 02/01/2024 và ngày 03/01/2024 của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; Các bị cáo thừa nhận khoảng 18 giờ ngày 02/01/2024, Ngân Văn T đã đồng ý cho Nguyễn Nhật Tân mang ma túy đá loại Methamphetamine đến phòng trọ số 2, nhà số 3, ngách 2, ngõ 178 Q, thị trấn Q,

huyện K, thành phố Hà Nội do mình đang thuê ở để cho T, Tân và Nguyễn Bá C cùng nhau sử dụng ma túy; Sau đó, đến khoảng 15 giờ, ngày 03/01/2024 thì Nguyễn Bá C đã tổ chức cho Nguyễn Văn S, Ngân Văn T và Nguyễn Bá C sử dụng ma túy đá loại Methamphetamine tại phòng trọ của T.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn S khai: S và T cùng quê Nghệ An. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 03/01/2024, khi S, T và C đi làm về thì tất cả cùng về nhà T thuê trọ ở tại phòng số 2 nhà số 3 ngõ 178 Q, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội để cất dụng cụ vừa đi làm về. Khi vào phòng trọ thì S ngồi ở chiếu trong phòng trọ sử dụng điện thoại còn T và C ngồi cạnh S. Một lúc sau S thấy T và C sử dụng ma túy bằng tẩu tự chế, sau đó T có rủ S sử dụng ma túy thì S đồng ý và cùng sử dụng ma túy với T và C. Loại ma túy mà S sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hút bằng tẩu tự chế. Đến khoảng 17 giờ thì có lực lượng Công an đến kiểm tra và lập biên bản thu giữ những dụng cụ mà chúng tôi vừa dùng để sử dụng ma túy và đưa tất cả chúng tôi về trụ sở Cơ quan Công an. S nhận thức rõ việc sử dụng ma túy nêu trên là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 105/CT-VKSGL ngày 21/5/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân hóa vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng điểm a, b(Đối với bị cáo T); điểm b (Đối với các bị cáo C, Tân) khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52; tái phạm; đối với bị cáo C); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn T mức án phạt tù từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C mức án phạt tù từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo T, C tính từ ngày 04/01/2024; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Tân mức án phạt tù từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 thùng giấy dán kín các mép bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, đương sự Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và Nguyễn Văn S. Bên trong thùng giấy niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,014 gam (Đã trừ trích mẫu 0,009 gam); 01 chai chứa nước bằng nhựa, hình trụ màu trắng chiều cao 17,5cm, đường kính 5cm, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm và 01 coóng thủy tinh dài 15cm một đầu có dạng bình chứa nhỏ; - 01 bình ga mini bằng kim loại màu vàng, chiều cao 18cm, có gắn đầu khò bằng kim loại dài 16cm; - 01 bật lửa màu đỏ dài 8cm; 01 bình nhựa hình trụ tròn màu đỏ, có nắp màu đỏ, đen chiều cao 22cm, đường kính 21cm.

- Trả lại tài sản cho các bị cáo Ngân Văn T và Nguyễn Bá C: - 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A335 G màu xanh, bên trong lắp sim số: 0878770300, thu giữ của Ngân Văn T và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, bên trong lắp sim số 0922588188, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Bá C;

- Trả lại tài sản cho Nguyễn Văn S: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu hồng, bên trong lắp sim số 0968337741, đã qua sử dụng.

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, các bị cáo thừa nhận có tội, không oan và thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 02/01/2024 và ngày 03/01/2024 của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; Các bị cáo thừa nhận khoảng 18 giờ ngày 02/01/2024, Ngân Văn T đã đồng ý cho Nguyễn Nhật Tân mang ma túy đá loại Methamphetamine đến phòng trọ số 2, nhà số 3, ngách 2, ngõ 178 Q, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội do mình đang thuê ở để cho T, Tân và Nguyễn Bá C cùng nhau sử dụng ma túy; Sau đó, đến khoảng 15 giờ ngày 03/01/2024 thì Nguyễn Bá C đã tổ chức cho Nguyễn Văn S, T cùng C sử dụng ma túy đá loại Methamphetamine tại phòng trọ của T. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt và đều khẳng định lời khai của mình tại phiên tòa là đúng, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân hoàn toàn phù hợp về việc tự chuẩn bị ma túy, địa điểm, công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản kiểm tra lập hồi 17 giờ 20 phút, ngày 03/01/2024; Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 04/01/2024 đối với Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và Nguyễn Văn S, Bản ảnh nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT – Công an huyện K thu thập được có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2024, Nguyễn Nhật Tân mang ma túy đá loại Methamphetamine đến phòng trọ số 2, nhà số 3, ngách 2, ngõ 178 Q, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội do Ngân Văn T đang thuê ở và để cho Nguyễn Nhật Tân, Ngân Văn T và Nguyễn Bá C cùng nhau sử dụng ma túy; Sau đó, đến khoảng 15 giờ ngày 03/01/2024 thì Nguyễn Bá C đã tổ chức cho Nguyễn Văn S, Ngân Văn T và Nguyễn Bá C sử dụng ma túy đá loại Methamphetamine tại phòng trọ của T thì bị tổ công tác Công an thị trấn Q thuộc Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b (Đối với bị cáo T); điểm b (Đối với các bị cáo C, Tân) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên; ...

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Tại bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS, ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: - Tinh thể màu trắng bên trong 01 coóng thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,023gam; - Trong mẫu nước tiểu của Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và Nguyễn Văn S thu ngày 04/01/2024 đều có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiển sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố các bị cáo Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân ra trước Tòa theo điểm a, b (Đối với bị cáo T); điểm b (Đối với các bị cáo C, Tân) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội. Ma tuý là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma tuý gây nguy hại đến sức khoẻ bản thân người nghiện, là một trong những nguyên nhân lây nhiễm HIV và làm phát sinh các tội phạm khác. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy; Bị cáo Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức

và hiểu biết pháp luật. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 02/01/2024 và ngày 03/01/2024 các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[6]. Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và xác định bị cáo Nguyễn Nhật Tân là người khởi xướng và mang ma túy đến để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Còn đối với bị cáo Ngân Văn T và bị cáo Nguyễn Bá C sau khi được bị cáo Tân khởi xướng thì bị cáo đã đồng ý và tích cực thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thực hành.

[7]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Đối với bị cáo Ngân Văn T nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có T có nhân thân tốt; Đối với bị cáo Nguyễn Bá C có 01 tiền án: Tại bản án số 140/2021/HS-ST, ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội; xử phạt Nguyễn Bá C 10 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 13/11/2022. Đến ngày phạm tội trong vụ án này thì tiền án này của bị cáo theo quy định của pháp luật chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo T, C và bị cáo Tân được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017. Ngoài ra, đối với bị cáo T là dân tộc thiểu số (Dân tộc: Thái) và chưa học hết lớp 12 nên hiểu biết có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: - Đối với bị cáo Ngân Văn T và bị cáo Nguyễn Nhật Tân không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Đối với bị cáo Nguyễn Bá C có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo C được xác định là tái phạm nên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 (Tái phạm) của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[8]. Về Áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, lành mạnh tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức sửa chữa sai lầm; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung.

[9]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 thùng giấy dán kín các mép bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, đương sự Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và Nguyễn Văn S. Bên trong thùng giấy niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,014 gam (Đã trừ trích mẫu 0,009 gam); 01 chai chứa nước bằng nhựa, hình trụ màu trắng chiều cao 17,5cm, đường kính 5cm, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm và 01 coóng thủy tinh dài 15cm một đầu có dạng bình chứa nhỏ; - 01 bình ga mini bằng kim loại màu vàng, chiều cao 18cm, có gắn đầu khò bằng kim loại dài 16cm; - 01 bật lửa màu đỏ dài 8cm; 01 bình nhựa hình trụ tròn màu đỏ, có nắp màu đỏ, đen chiều cao 22cm, đường kính 21cm. Xét đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành, liên quan trực tiếp đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A335 G màu xanh, bên trong lắp sim số: 0878770300, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, được niêm phong trong một phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của điều tra viên; thu giữ của Ngân Văn T; - 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, bên trong lắp sim số 0922588188, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong được niêm

phong trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của điều tra viên; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu hồng, bên trong lắp sim số 0968337741 và 0374732890, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong được niêm trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của điều tra viên, thu giữ của Nguyễn Văn S. Xét đây là tài sản của bị cáo Ngân Văn T, bị cáo Nguyễn Bá C và Nguyễn Văn S sử dụng vào liên lạc cá nhân hàng ngày, không liên quan đến tội phạm nên cần thiết trả lại tài sản cho bị cáo T, bị cáo C và Nguyễn Văn S.

[10]. Các vấn đề khác trong vụ án: - Đối với người đàn ông cho Nguyễn Nhật Tân ma túy ngày 02/01/2024. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý;

- Đối với Nguyễn Văn S mặc dù không tham gia bàn bạc nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Văn S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật;

- Đối với Nguyễn Hữu S là người cho T thuê phòng trọ, không biết việc T cùng các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng trọ. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét, xử lý đối với S về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Ngân Văn T,** bị cáo **Nguyễn Bá C và** bị cáo **Nguyễn Nhật Tân** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm a, b (Đối với bị cáo T); điểm b (Đối với các bị cáo C, Tân) khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 (Khoản 2 đối với bị cáo T) Điều 51; (Điểm h khoản 1 Điều 52; tái phạm; đối với bị cáo C); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Ngân Văn T **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024;

Xử phạt: Nguyễn Bá C **07 (Bảy)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024;

Xử phạt: Nguyễn Nhật Tân **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Ngân Văn T, bị cáo Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 thùng giấy dán kín các mép bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, đương sự Ngân Văn T, Nguyễn Bá C và Nguyễn Văn S. Bên trong thùng giấy niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,014 gam (Đã trừ trích mẫu 0,009 gam); 01 chai chứa nước bằng nhựa, hình trụ màu trắng chiều cao 17,5cm, đường kính 5cm, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm và 01 coóng thủy tinh dài 15cm một đầu có dạng bình chứa nhỏ; - 01 bình ga mini bằng kim loại màu vàng, chiều cao 18cm, có gắn đầu khò bằng kim loại dài 16cm; - 01 bật lửa màu đỏ dài 8cm; 01 bình nhựa hình trụ tròn màu đỏ, có nắp màu đỏ, đen chiều cao 22cm, đường kính 21cm;

- Trả lại tài sản cho bị cáo Ngân Văn T: - 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A335 G màu xanh, bên trong lắp sim số: 0878770300, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, được niêm phong trong một phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của điều tra viên;

- Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Bá C: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, bên trong lắp sim số 0922588188, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong được niêm trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của điều tra viên;

- Trả lại tài sản cho Nguyễn Văn S: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu hồng, bên trong lắp sim số 0968337741 và 0374732890, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong được niêm trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của điều tra viên;

(Số vật chứng trên có đặc điểm như nội dung có trong Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 12/6/2024 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Ngân Văn T, bị cáo Nguyễn Bá C và bị cáo Nguyễn Nhật Tân mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Thành S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ Ani;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 08 tờ, 15 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;

- UBND xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

- UBND thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

(Thay cho thông báo kết quả xét xử)

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;

- Công an, VKSND huyện K;

- THADS huyện K;

- Lưu: Vp; Hồ sơ

Bản án gốc này có 10 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;

- UBND xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

- UBND thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

(Thay cho thông báo kết quả xét xử)

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;

- Công an, VKSND huyện K;

- THADS huyện K;

- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 10 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội

- UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

(Thay cho thông báo kết quả xét xử)

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội

- Công an, VKSND huyện K

- THADS huyện K

- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 09 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội

- UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

(Thay cho thông báo kết quả xét xử)

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội

- Công an, VKSND huyện K

- THADS huyện K

- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

TOÀN ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
———————————

Gia L©m, ngµy 13 th¸ng 4 n¨m 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố về tội "Trộm cắp Tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội "Trộm cắp Tài sản". Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3= 100%.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

1. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vam phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Chủ tọa phiên tòa